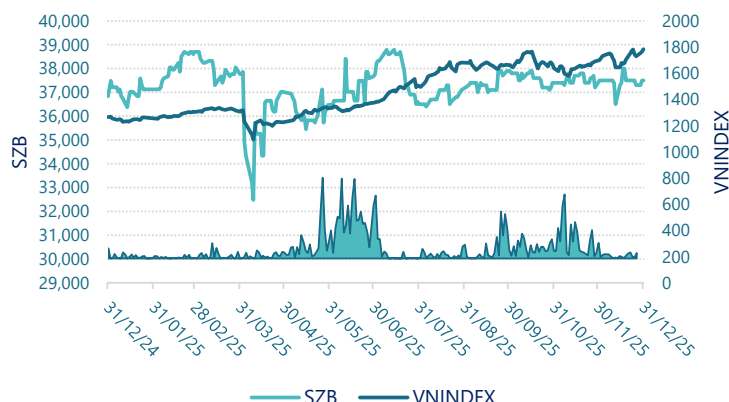


CTCP Sonadezi Long Bình (HNX: SZB)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	37,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	38,793
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	32,482
SL cổ phiếu LH	30,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,710
% sở hữu nước ngoài	6.9%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,125
P/E	5.6
EPS	6,724

DT thuần

Q4/25

211

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 107 | 103%

YoY: ▲ 95.0 | 82.0%

LN sau thuế

Q4/25

101

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 73.3 | 264%

YoY: ▲ 77.4 | 327%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

48.3%

+/- YoY: ▲ 1.6%

DT thuần

2025

522

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 5.00 | -0.9%

LN sau thuế

2025

202

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 5.00 | 2.6%

ROE

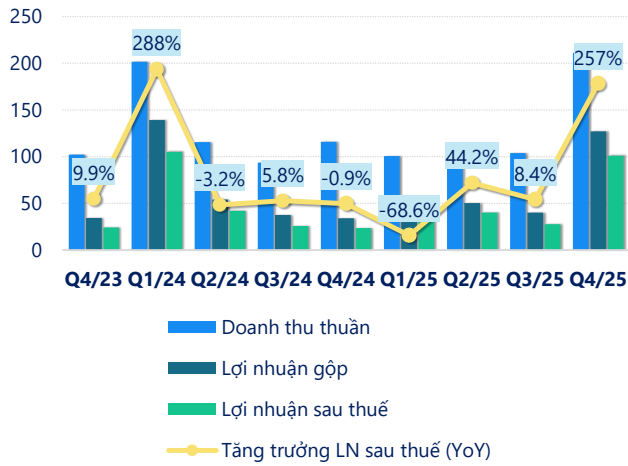
2025

27.7%

+/- YoY: ▼ 3.3%

tỷ VNĐ

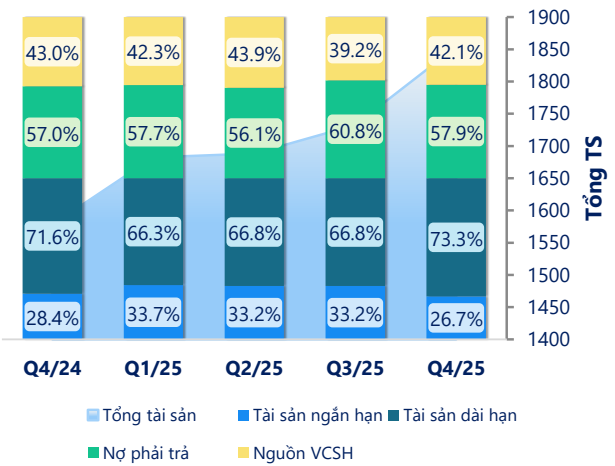
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

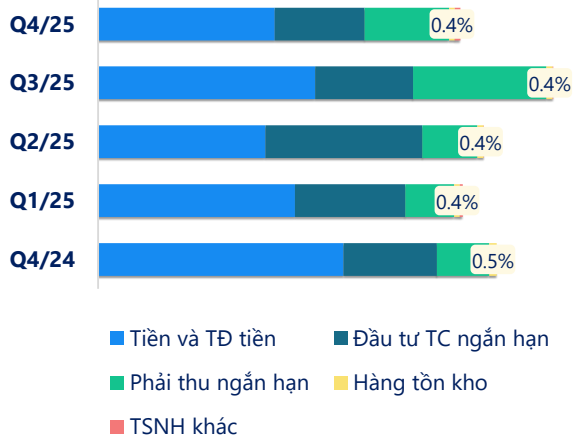
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



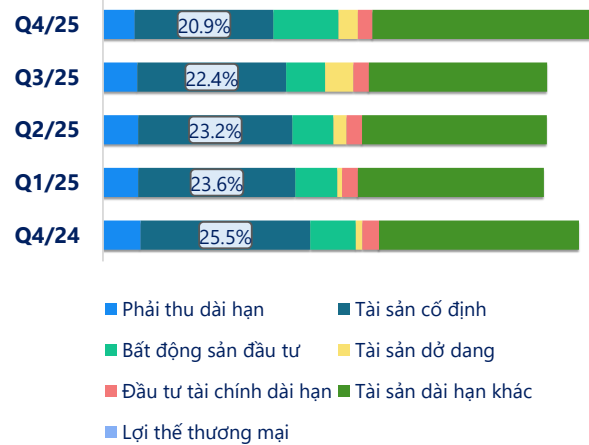
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

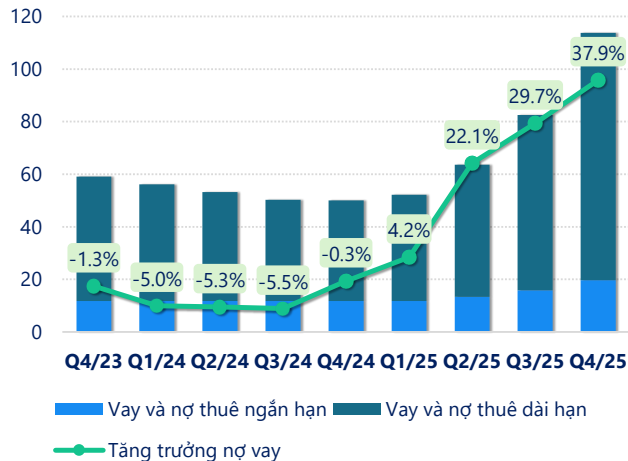
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

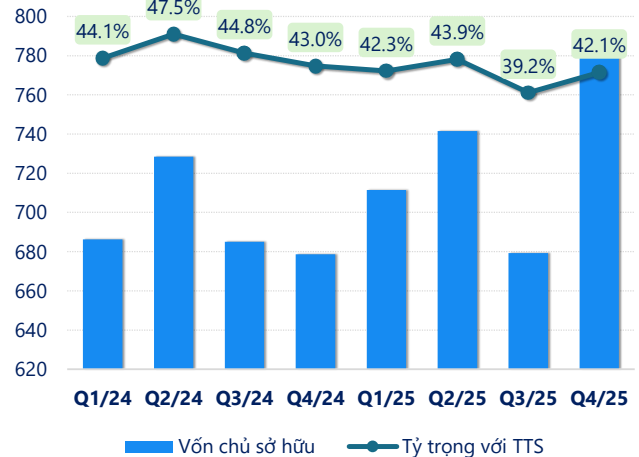
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

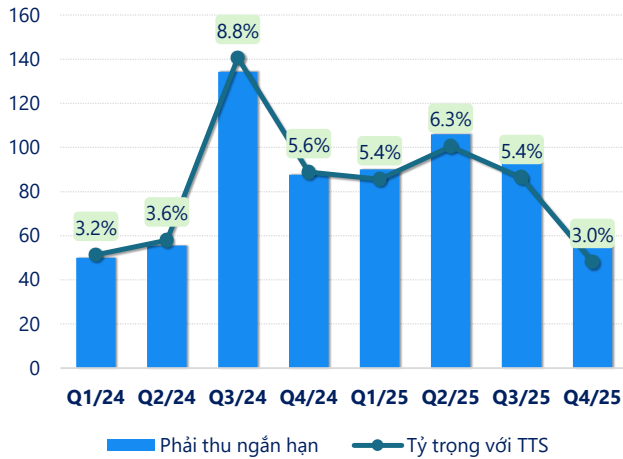
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



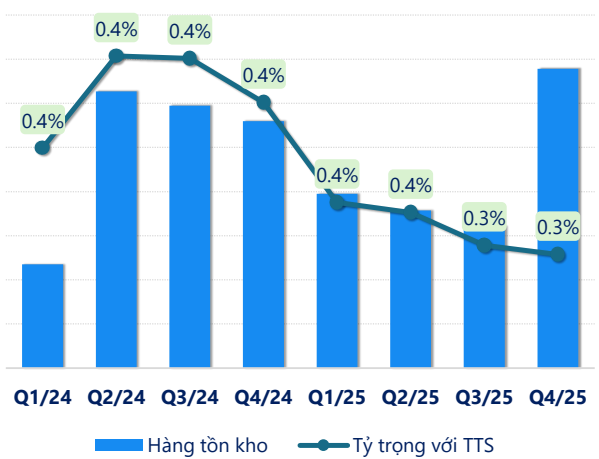
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


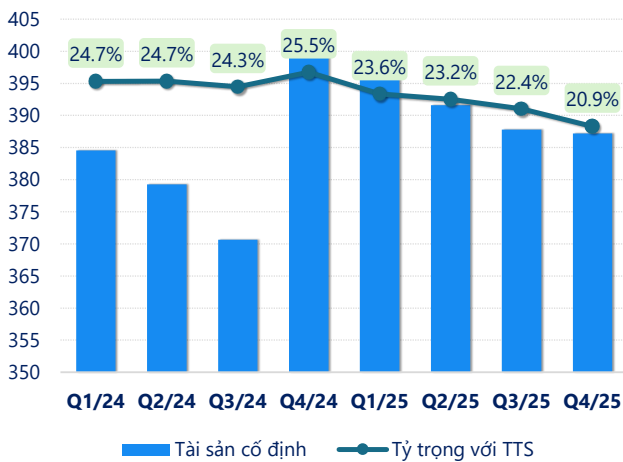
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


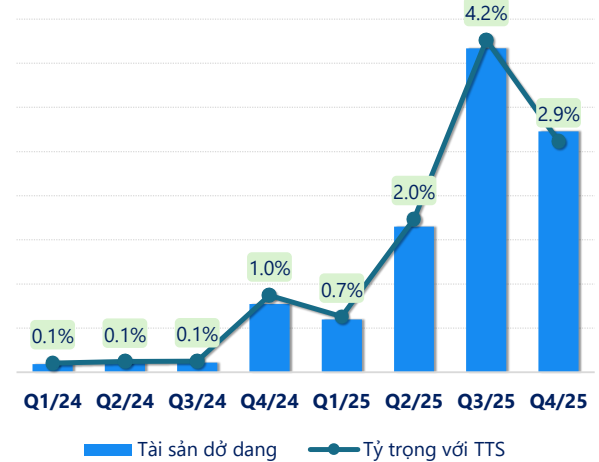
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

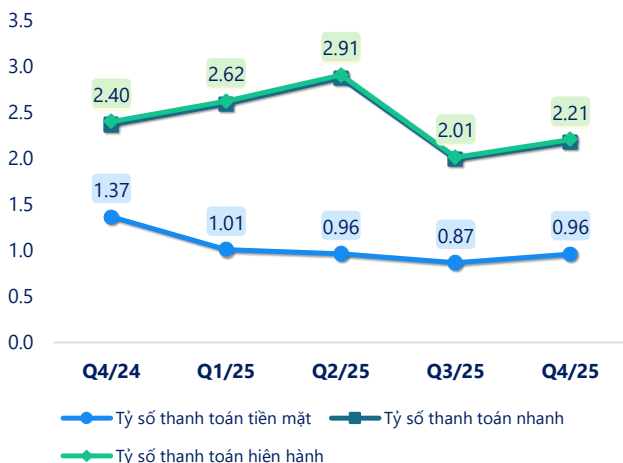
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

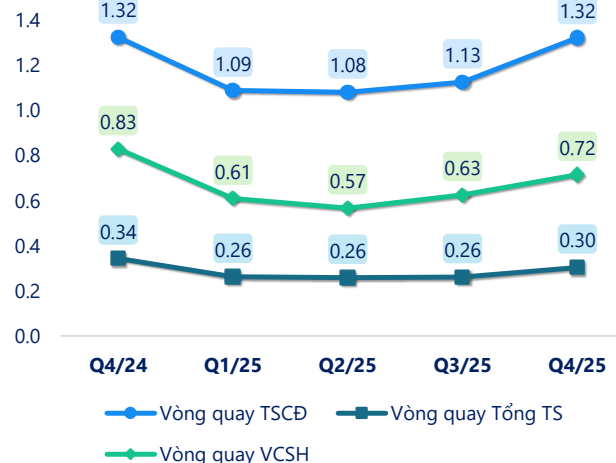
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	1,578	1,682	1,688	1,733	1,854
Tài sản ngắn hạn	448	567	561	575	494
Tiền và tương đương tiền	255	218	186	248	215
Đầu tư tài chính ngắn hạn	93.5	253	248	218	188
Phải thu ngắn hạn	87.7	90.0	106	93.4	55.8
Hàng tồn kho	6.16	5.99	5.96	5.92	6.28
Tài sản ngắn hạn khác	5.72	0	15.2	10.3	29.4
Tài sản dài hạn	1,130	1,116	1,128	1,158	1,360
Phải thu dài hạn	89.6	89.6	89.6	89.6	88.3
Tài sản cố định	402	398	392	388	387
Bất động sản đầu tư	108	106	104	102	181
Tài sản dở dang	15.5	11.9	33.0	73.4	54.6
Đầu tư tài chính dài hạn	40.0	40.0	40.0	40.0	40.0
Tài sản dài hạn khác	474	470	469	465	608
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	899	971	947	1,053	1,074
Nợ ngắn hạn	187	216	193	286	224
Vay và nợ thuê ngắn hạn	11.8	11.8	13.4	15.9	19.7
Phải trả người bán ngắn hạn	52.3	15.0	13.8	17.1	74.3
Nợ dài hạn	713	755	754	768	850
Vay và nợ thuê dài hạn	38.2	40.3	50.2	66.6	94.1
Nguồn vốn chủ sở hữu	679	712	742	679	780
Vốn chủ sở hữu	679	712	742	679	780
Vốn điều lệ	300	300	300	300	300
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)